

Số: 340/CĐBP-HCTC
V/v mời báo giá dịch vụ
thẩm định giá.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các doanh nghiệp thẩm định giá.

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội khoá XV và các văn bản pháp luật khác liên quan.

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật giá.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công số 90/2025/QH5 ngày 25/6/2025.

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ vào Quyết định số 320/QĐ-CĐBP ngày 12 tháng 8 năm 2026 về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua gói vật tư phục vụ giảng dạy, thực tập đối với các ngành đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khoa; Điện – Điện tử; khoa Công nghệ - Ô tô. Trường Cao đẳng Bình Phước kính mời các doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia chào giá dịch vụ thẩm định giá, cụ thể như sau:

1. Thông tin về dịch vụ mời cung cấp

- Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản: Trường Cao đẳng Bình Phước; Địa chỉ: Số 01, đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 1, Phường đồng xoài, Thành phố Đồng Nai.

- Tên dịch vụ: Thẩm định giá gói, vật tư thực hành nghề năm 2026 của Trường Cao đẳng Bình Phước (có Danh mục kèm theo).

- Báo giá bao gồm thuế và các chi phí khác liên quan.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.

2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dịch vụ thẩm định giá.

- Thời gian nộp báo giá: Trước 16 giờ 00 phút ngày 20 tháng 08 năm 2026.



36

- Địa điểm: Cơ sở Trường Cao đẳng Bình Phước; Số 01, đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 1, Phường đồng xoài, Thành phố Đồng Nai.

- Đơn vị báo giá phải cam kết đáp ứng đầy đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

- Trường Cao đẳng Bình Phước thông báo đến các doanh nghiệp có nhu cầu thẩm định giá./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, HCTC (Nam).

HIỆU TRƯỞNG



Hà Văn Kiên



DANH MỤC THẨM ĐỊNH GIÁ

Phôi, vật tư thực hành nghề năm 2026 của Trường Cao đẳng Bình Phước.
(Kèm theo Công văn số 340/CĐBP-HCTC ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc mời báo giá dịch vụ thẩm định giá)

TT	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật	Model	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Mô đun/ Linh kiện điện tử, Mạch điện tử cơ bản, Điện tử cơ bản					
1	Pin 9V	6F22	Panasonic / Trung Quốc	Cục	10	
2	Pin 1.5V	R6DT/4S	Panasonic / Indonesia	Cục	20	
3	IC 555		Trung Quốc	Con	36	
4	Quang trở		Trung Quốc	Con	36	
5	L7812		Trung Quốc	Con	36	
6	C1815		Trung Quốc	Con	55	
7	D468		Trung Quốc	Con	55	
8	LM317		Trung Quốc	Con	18	
9	Diode 1N4007		Trung Quốc	Con	110	
10	Biến trở 100K		Trung Quốc	Con	18	
11	Điện trở 1K (Bích 50c)		Trung Quốc	Con	110	

346

12	Điện trở 1K2 (Bịch 50c)		Trung Quốc	Con	100	
13	Điện trở 6.8K (Bịch 50c)		Trung Quốc	Con	100	
14	Điện trở 2.2K (Bịch 50c)		Trung Quốc	Con	100	
15	Điện trở 68K (Bịch 50c)		Trung Quốc	Con	100	
16	Điện trở 100K (Bịch 50c)		Trung Quốc	Con	100	
17	Điện trở 100 (Bịch 50c)		Trung Quốc	Con	100	
18	Rờ le 5 chân 12V-10A		Trung Quốc	Con	18	
19	Biến trở 1M	B1M	Trung Quốc	Con	18	
20	Chì hàn cuộn (500g)		Trung Quốc	Kg	01	
21	Nhựa thông		Việt Nam	Kg	02	
22	Bo mạch (Test board 8.5*5.5 cm)		Trung Quốc	Cái	40	
23	SCR 2P4M		Trung Quốc	Con	36	
24	BT137		Trung Quốc	Con	36	
25	BT 136		Trung Quốc	Con	36	
26	BT 151		Trung Quốc	Con	36	

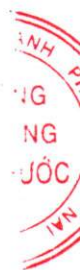
DANH
T
CÁ
BÌNH

3/12

27	Tụ 1000 μ F		Trung Quốc	Con	36	
28	IC 741		Trung Quốc	Con	36	
29	Diode cầu		Trung Quốc	Con	36	
30	Diac		Trung Quốc	Con	36	
31	Led đơn đỏ,xanh, vàng		Trung Quốc	Con	300	
32	Bút lông dầu	FO-PM-09	Việt Nam	Cây	05	
33	Băng keo đen			Cuộn	01	
34	Dây đo đồng hồ		Đài Loan	Cặp	10	
35	Đồng hồ VOM	YX-360TRF	Sanwa / Nhật Bản	Cái	05	
36	Dây điện nhỏ cắm mạch nhiều màu (vàng, xanh, đỏ) đường kính 0.5*0,25mm		Trung Quốc	M	36	
II	Mô đun/ Trang bị điện 1, Trang bị điện 2, trang bị điện					
1	Nút nhấn kép		Taiwan	Cái	60	
2	Dây điện CADIVI 1.5MM đơn Xanh			M	200	
3	Dây điện CADIVI 1.5MM đơn Đỏ			M	200	
4	Dây điện CADIVI 1.5MM đơn Vàng			M	200	

34

5	Cos hàm ếch 1.25mm		Việt Nam	Bịch	30	
6	Cầu đầu 4 mắt Giga		Việt Nam	Cái	60	
7	Cầu đầu 12 mắt Giga		Việt Nam	Cái	60	
8	Cầu đầu 6 mắt Giga		Việt Nam	Cái	40	
9	Cầu đầu 4 mắt Giga		Việt Nam	Cái	60	
10	Rơ le thời gian offdelay		Taiwan	Cái	11	
11	Đế role thời gian		Taiwan	Cái	20	
12	Đồng hồ VOM SAWA		Taiwan	Cái	04	
13	Tuốc vít 20*6 cm hai đầu (Bốn chấu, đẹp)		Việt Nam	Cái	50	
14	Máy vặn vít dùng pin (Bosch)		Taiwan	Cái	01	
15	Bút điện đa năng Total THTS33001		Taiwan	Cái	02	
III	Mô đun/ Kỹ thuật lạnh, Kỹ thuật lắp đặt điện					
1	Bộ nối cáp và nối ống nhanh cho tủ lạnh, máy lạnh phi 1.6 1.8 2-3-4 5-6		Taiwan	Cái	10	
2	Đầu hàn nối ống đồng máy lạnh phi 6, 10, 12(một đầu hàn, một đầu ren)		Taiwan	Cái	30	
3	Que hàn đồng vảy bạc		Trung quốc	Kg	04	



3/2

4	Hàn the hàn đồng 100gram/lọ			Lọ	05	
5	Đầu Ty nạp gas cho tủ lạnh, điều hòa phi 6(1/4), dài 10cm			Cái	20	
6	Bộ lục giác			Bộ	03	
7	Rắc co ren trong máy lạnh phi 6, 10, 12,16			Cái	24	
8	Đầu nối đơn ren ngoài máy lạnh phi 6,10, 12, 16			Cái	24	
9	Ống đồng phi 6 , dày 0,7mm			M	30	
10	Ống đồng phi 10 dày 0,7mm			M	15	
11	Ống đồng phi 12 dày 0,8mm			M	15	
12	Ống đồng phi 16 dày 0,8mm			M	15	
13	Gas R32 -12kg,			Bình	03	
14	R410 -12kg			Bình	01	
15	Van chống bông R32, R22			Cái	06	
16	Đầu chuyển đổi đầu nạp gas R22 (loại 5/6) sang gas R32 (loại 1/4)			Cái	05	
17	Đầu chuyển đổi đầu nạp gas R32 (loại 1/4) sang gas R22 (loại 5/16)			Cái	05	
18	Mũi khoan bê tông Phi 6, 8,10		Nhật Bản	Cái	06	

31

19	Van 3 ngã (van khóa máy điều hòa) phi 6,10, 12			Cái	12	
IV	Mô đun/môn học: Máy điện 1, 2					
1	Dây đai động cơ		Việt Nam	Cuộn	50	
2	Băng keo đen		Việt Nam	Cuộn	50	
3	Bìa cách điện giấy màu trắng 0.2mm		Việt Nam	M	50	
4	Bìa cách điện giấy màu xanh 0.2mm		Việt Nam	M	50	
5	Ống ghen cách điện 2mm		Việt Nam	Ống	50	
6	Ống ghen cách điện 3mm		Việt Nam	Ống	50	
7	Ống ghen cách điện 5mm		Việt Nam	Ống	50	
8	Tre nôm rãnh động cơ		Việt Nam	Que	500	
9	Dây đồng emay quấn động cơ 0.6 mm		Việt Nam	Kg	20	
10	Dây đồng emay quấn động cơ 0.5mm		Việt Nam	Kg	20	
11	Dây đồng emay dây 0.45mm		Việt Nam	Kg	20	
12	Dây đồng emay quấn động cơ 0.8 mm		Việt Nam	Kg	20	
13	Pin 9V		Việt Nam	Cục	02	
14	Đồng hồ VOM SAWA		Taiwan	Cái	06	



3/10

15	Dây điện CADIVI 1.5mm đơn Xanh		Việt Nam	M	100	
16	Dây điện CADIVI 1.5mm đơn Đỏ		Việt Nam	M	100	
17	Dây điện CADIVI 1.5mm đơn Vàng		Việt Nam	M	100	
V	Mô đun/ Điều khiển khí nén, Cung cấp điện					
1	Dây điện cắm 2 đầu (20 cm)	2 đầu (20 cm)	Việt Nam	Dây	50	
2	Dây điện cắm 2 đầu (60 cm)	2 đầu (60 cm)	Việt Nam	Dây	30	
3	Role trung gian 24VDC	24VDC	Việt Nam	Cái	12	
4	Dây ống nối hơi khí nén - dây nhựa trong	Loại $\phi 4$	Việt Nam	M	10	
5	Dây ống nối hơi khí nén - dây nhựa trong	Loại $\phi 6$	Việt Nam	M	10	
6	Dây ống nối hơi khí nén - dây nhựa trong	Loại $\phi 8$	Việt Nam	M	10	
7	Công tắc hành trình điện	24V DC, Tác động 2 phía	Hanyoung	Cái	20	
8	Xy lanh tác động kép	10cm	Lazie	Cái	09	
VI	Mô đun/ Chế tạo mạch in; Hàn linh kiện; Mạch điện tử cơ bản; Đo lường điện; Đo lường điện tử					
1	Đồng hồ VOM Sanwa	YX360TRF	Nhật bản	Cái	05	
2	Đồng hồ VOM kyoritsu	KYORITSU 1009	Trung Quốc	Cái	05	

3/12

3	Chì hàn 350G	0,8		Cuộn	05	
4	Bo test mạch điện tử BOARD TEST	GL NO.12	Việt Nam	Cái	20	
5	Dây cắm Tesboad Đục - Đục 30cm Đỏ	4mm	Việt Nam	Sợi	50	
6	Dây cắm Tesboad Đục - Đục 30cm Xanh	4mm	Việt Nam	Sợi	50	
7	Test board hàn, Bản mạch hàn 1 mặt	18x30cm	Việt Nam	Tấm	20	
8	IC NE555			Con	50	
9	DIP 8 chân			Cái	20	
10	VR 10k			Cái	20	
11	VR 50K			Cái	20	
12	Điện trở 1k			Con	100	
13	Điện trở 10k			Con	100	
14	Điện trở 2,2k			Con	100	
16	Điện trở 100k			Con	100	
17	Điện trở 100 Ohm			Con	100	
18	Điện trở 560 Ohm			Con	100	

3/10

19	Led 5mm đỏ			Con	100	
20	Led 5mm Xanh			Con	100	
21	Tụ điện 4,7uF			Con	50	
22	Tụ điện 10uF			Con	50	
23	Tụ điện 470uF			Con	50	
24	Tụ điện 2200uF			Con	50	
VII	Mô đun/ Kỹ thuật xung - số					
1	IC 74LS00		Trung Quốc	Con	10	
3	IC 74LS08		Trung Quốc	Con	10	
4	IC 4011		Trung Quốc	Con	10	
5	IC 4049		Trung Quốc	Con	10	
VIII	Mô đun/ Thiết bị điện gia dụng, điện tử công suất					
1	Contactor LS MC-9b 220V 9A 4kW 1NC+1NO SKU: MC-9b 220V Hãng sản xuất: LS		Hàn Quốc	Cái	20	
2	Tuốc nơ vít 4 cạnh		Việt Nam	Cái	05	
3	Tuốc nơ vít dẹt		Việt Nam	Cái	05	

4	Kìm nhọn Total 6 inch	THT120606P	Trung Quốc	Cái	05	
IX	Mô đun/ PLC Cơ bản, PLC cơ bản 1, 2					
1	Jack bấm chuỗi cái 4mm dài 30mm (Màu đen)	Jack bấm chuỗi cái 4mm	Việt Nam	Cái	100	
2	Jack bấm chuỗi cái 4mm dài 30mm (Màu đỏ)	Jack bấm chuỗi cái 4mm	Việt Nam	Cái	100	
3	Mũi khoan bê tông không tắc kê	Amaxtools 3.2mm -SD- 3.2PLUSE	Amaxtools	Vì	05	
4	Đèn báo màu đỏ 22mm 24VDC	XA2EVB4LC	Schneider	Cái	18	
5	Đèn báo màu xanh 22mm 24VDC	XA2EVB3LC	Schneider	Cái	18	
6	Đèn báo màu vàng 22mm 24VDC	XA2EVB8LC	Schneider	Cái	18	
7	Role trung gian + để loại 8 chân 24VDC-10A	LY2N-JDC24	Omron	Cái	20	
8	Contactơ kép (NO,NC)	MC-32a	LS	Cái	18	
9	Dây điện màu xanh	Tiết diện 2.0	Cadivi	M	100	
10	Dây điện màu đỏ	Tiết diện 2.0	Cadivi	M	100	
11	Dây bó rút	3mm*15cm	OEM	Bịch	10	
12	Mũi khoan rút lõi tường bê tông Total TAC430401 40mm	TAC430401	Trung Quốc	Cái	02	
13	Bộ đổi nguồn sang 24vdc 120w Meanwell NDR-120-24	Meanwell NDR-120-24	Meanwell	Cái	04	

14	Máy vặn vít góc (hãng makita)			Cái	02	
15	Cầu chì ống	GG18-10A	Trung Quốc	Cái	20	
16	Máy in nhãn cầm tay Brother P-Touch PT-E110	Brother P-Touch PT-E110 Industrial Handheld	Brother	Cái	01	
17	Kiểm tuốt dây điện đa năng tự động (hãng Total)	LU-TUDADN	Trung Quốc	Cái	05	
18	Cáp lập trình PLC PLC XINJE	USB-XC	Trung Quốc	Cái	03	
19	Cáp kết nối HMI-PLC XINJE	USB-XC	Trung Quốc	Cái	05	
20	HMI XINJE TS3-700-M	TS3-700-M	Trung Quốc	Cái	02	
21	Aptomat chống giật RCBO C63 (hãng Panasonic)	L80E - C63	Nhật Bản	Cái	04	
22	Mũi khoan bê tông Makita 25mm*460mm	Makita 25mm*460mm	Nhật Bản	Cái	04	
23	Bộ 640 đầu nối co nhiệt	Đầu nối co lại 40 × xanh lam: Đường kính 4,5 mm, phần chéo cáp: 1,5-2,5 mm ² (AWG: 16-14);	WOZOB UY	Bộ	02	
24	Máy thu bụi khoan tường (hãng Worx)	G3-LDC04	HUKAN	Cái	01	
25	Cầu đấu PUSH-IN dạng 2 tầng CPDL2.5 (D) (hộp 100 cái)	CPDL2.5	Ấn Độ	Hộp	02	



3/10

26	SIMATIC S7-1200 G2: compact CPU 1212C DC/DC/DC; power supply: DC 20.4-28.8 V DC; onboard I/O: 8x DI 24 V DC; 6x DO 24 V DC; memory: program 150 KB data: 500 KB, retentivity: 20 KB			Cái	2	
27	Cáp chuyển USB 3.0 to Lan hỗ trợ 10/100/1000 Mbps Ugreen 20256 của hãng Ugreen			Cái	3	
28	Bộ đổi nguồn sang 24vdc 120w Meanwell NDR-120-24 (nguồn tổ ong)	Meanwell NDR-120-24	Meanwel 1	Cái	4	
29	Tủ điện 600x400x200	Kim loại Sơn tĩnh điện		Cái	15	
B	Khoa Cơ khí – Ô tô					
I	Ngành cắt gọt kim loại					
1	Giấy A4	Paper One, loại 100gsm	Indonesi a	Ram	02	
2	Giấy A4	Paper One, loại 80gsm	Indonesi a	Ram	02	
3	Bảng kẹp	Dùng kẹp giấy A4	Việt Nam	Cái	36	
4	Phấn trắng	Hộp 100 Viên Phấn trắng Viết Bảng Không Bụi MIC 215	Việt Nam	Hộp	05	
5	Phấn màu	Hộp 100 Viên Phấn màu Viết Bảng Không Bụi MIC 215	Việt Nam	Hộp	02	
6	Ghim kẹp	Loại thông dụng trên thị trường	Việt Nam	Cái	18	
7	Bút dạ	Bút dạ quang Thiên Long	Việt Nam	Cái	03	

34

		FO HL-02				
8	Đá cắt	Đá cắt sắt Bosch: 355x3x25.4	Trung Quốc	Chiếc	01	
9	Ta rô	Bộ taro bàn ren SKC Nhật Bản 40 chi tiết M3- M12	Nhật Bản	Bộ	01	
10	Bàn chải sắt	Loại thông dụng trên thị trường	Việt Nam	Cái	07	
11	Giấy ráp mịn	Giấy nhám mịn P1000	Việt Nam	Tờ	53	
12	Xà phòng	OMO	Việt Nam	Kg	16	
13	Bộ lục giác (hãng Pro'skit)	Gồm 9 món: phi 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10.	Trung Quốc	Bộ	01	
14	Dao tiện cắt rãnh, cắt đứt	Lưỡi dao 5 mm	Việt Nam	Chiếc	16	
15	Mũi khoan tâm	Đường kính: 4 mm	Việt Nam	Chiếc	16	
16	Mũi khoan	Hãng sản xuất: Nachi, Set25-001	Nhật Bản	Bộ	06	
17	Dao tiện ngoài	Dao tiện vai góc phải. Cán dao 14 mm.	Việt Nam	Chiếc	48	
18	Dao tiện lỗ	Cán dao 14 mm.	Việt Nam	Chiếc	13	
19	Phôi thép đặc	Vật liệu: Thép C20. Đường kính: 40 mm.	Việt Nam	Kg	54	
20	Dao phay ngón	Dao phay ngón phi 16.	Nhật Bản	Chiếc	12	

		Mã: 4SE16 Nachi				
21	Thanh thép gió	- Kích thước 14x14x200m m (tiết diện vuông)	Việt Nam	Thanh	30	
22	Chai tẩy sét, bôi trơn, làm sạch chi tiết cơ khí	Senfineco 9940 SO-40	Đức	Chai	09	
23	Nút nhấn	Nút nhấn thường mở phi 22mm - màu xanh lá	Việt Nam	Cái	15	
24	Công tắc	Công tắc xoay 2 vị trí phi 22mm	Việt Nam	Cái	15	
25	Găng tay y tế	Găng tay y tế không bột	Việt Nam	Hộp	01	
26	Găng tay bảo hộ	Găng tay đa dụng 3M	Việt Nam	Đôi	10	
27	Lưỡi cưa	- Chiều dài lưỡi cưa 450mm - Dùng cho máy cưa sắt	Việt Nam	Chiếc	06	
28	Dao phay đuôi én	Đường kính lưỡi 40mm, đường kính cán 20mm, góc đuôi én 60 độ	Việt Nam	Chiếc	05	
29	Dao tiện ren tam giác ngoài	Cán dao 10 mm. Mũi dao hợp kim (hàn)	Việt Nam	Chiếc	05	
30	Dao tiện ren tam giác trong	Cán dao 10 mm. Mũi dao hợp kim (hàn)	Việt Nam	Chiếc	05	

3th

31	Bộ dưỡng kiểm ren	Dưỡng đo ren 22 lá Mitutoyo 188-130 (0.35-6mm)	Nhật Bản	Bộ	02	
32	Phôi nhôm đặc	Phôi nhôm tròn 5052, đường kính 25.	Việt Nam	Kg	17	
33	Bút lông	Bút lông Dầu Thiên Long Pm-09 Xanh	Việt Nam	Cái	06	
34	Dây điện đơn 0.5mm	CADIVI	Việt Nam	Mét	30	
35	Jack bấm chuối đục	Loại 4mm	Việt Nam	Chiếc	34	
36	Jack bấm chuối cái	Loại 4mm	Việt Nam	Chiếc	34	
37	Bút thử điện	Bút dò điện cảm ứng 90- 1000VAC	Việt Nam	Chiếc	01	
38	Đồng hồ đo điện vạn năng (hãng Kyoritsu)	Kèm đo AC kỹ thuật số	Trung Quốc	Chiếc	01	
39	Đầu cos dây điện	Đầu cos hàm ếch 2.5mm có mũ nhựa	Việt Nam	Bịch	01	
40	Băng dính cách điện	Loại thông dụng trên thị trường	Việt Nam	Chiếc	02	
41	Băng keo non	Loại thông dụng trên thị trường	Việt Nam	Chiếc	02	
42	Dây dẫn khí Ø4	Loại thông dụng trên thị trường	Việt Nam	Mét	10	
43	Dây dẫn khí Ø6	Loại thông dụng trên thị	Việt Nam	Mét	10	

		trường				
44	Dây dẫn khí Ø8	Loại thông dụng trên thị trường	Việt Nam	Mét	10	
45	Đầu nối hơi chuyển đổi chia 4 - 6mm	Loại thông dụng trên thị trường	Việt Nam	Cái	51	
46	Đầu nối hơi chuyển đổi chia 6 - 8mm	Loại thông dụng trên thị trường	Việt Nam	Cái	51	
47	Dây rút nhựa	Dài 20cm	Việt Nam	Bịch	01	
48	Que hàn điện hồ quang	phi 2.5mm	Việt Nam	Hộp	01	
49	Mặt nạ hàn	Loại tốt, mặt nạ hàn điện tử	Việt Nam	Chiếc	03	
50	Kìm hàn và kẹp mass	Các loại phổ biến gồm kẹp 300A-800A, kẹp đồng thau.	Việt Nam	Bộ	01	
51	Cuộn dây hàn MIG	Loại sắt, đường kính từ 0.8-1mm, 5kg/cuộn	Việt Nam	Cuộn	01	
52	Xà phòng	Xà phòng Rửa Tay Lifebuoy 450g	Việt Nam	Chai	02	
53	Dầu bôi trơn	Eneos (SN/CF 10W40)	Việt Nam	Lít	20	
II	Ngành công nghệ Ô tô					
1	Chai tẩy sét	Loại RP7	Việt Nam	Chai	06	
2	Băng keo đen	Loại thông	Việt	Cuộn	80	



[Handwritten signature]

		dụng	Nam			
3	Băng keo non	Loại thông dụng	Việt Nam	Cuộn	03	
4	Giấy nhám các loại dạng chữ nhật: P80; P120; P180; P320	Loại 3M	Việt Nam	Tờ	200	Mỗi loại 40 tờ
5	Bộ trét Matit vàng ATM cao cấp bao gồm: - 1 hộp bột bả và 1 tuýp pha đóng rắn	Loại 3.5 Kg	Việt Nam	Hộp	10	
6	Dung dịch đánh bóng 1	Loại 3M	Việt Nam	Chai	01	
7	Dung dịch đánh bóng 2	Loại 3M	Việt Nam	Chai	01	
8	Thước chia tỉ lệ pha sơn	Loại thông dụng	Việt Nam	Cái	01	
9	Phớt xốp đánh bóng	Loại 3M	Việt Nam	Cái	06	
10	Súng phun sơn (hãng Total)	Súng Phun Sơn	Đức	Bộ	02	
11	Dung môi	Xăng Nhớt	Việt Nam	Lít	02	
12	Phớt lông cừu	Loại 3M (9inch)	Việt Nam	Cái	04	
13	Phễu lọc sơn giấy	Loại thông dụng	Việt Nam	Cái	03	
14	Khối chà nhám loại 6.8cm x 13.2cm	Loại thông dụng	Việt Nam	Cái	02	
15	Khối chà nhám loại 6.8cm x 23cm	Loại thông dụng	Việt Nam	Cái	02	
16	Giấy nhám các loại dạng tròn:	Loại 3M	Việt	Tờ	360	Mỗi loại

	P80; P120; P180; P320; P400; P600 P1000; P1500; P3000		Nam			40 tờ
17	Mặt nạ phun sơn	Loại 3M 6100	Việt Nam	Cái	02	
18	Sơn lót ô tô	Loại cũng hãng với dàn khuấy sơn	Việt Nam	Hộp	01	
19	Sơn bóng ô tô	Nippon 2K (666)	Việt Nam	Hộp	01	
20	Dây điện nhiều màu cadivi 1.0	Cadivi 1.0	Việt Nam	Mét	365	
21	Pin A-A (Pin tiểu loại trung)	Loại thông dụng	Việt Nam	Đôi	09	
22	Kẹp bình loại lớn		Việt Nam	Cái	12	
23	Công tắc tổ hợp trên vô lăng	Toyota Vios	Nhật	Cái	06	
24	Đồng hồ VOM	Kyoritsu 2012RA	Nhật	Cái	04	
25	Hộp ECU động cơ	Động cơ Toyota Vios	Nhật	Cái	04	
26	Bơm Xăng	Động cơ Toyota Vios	Nhật	Cái	04	
27	Cảm biến MAP động cơ	Động cơ Toyota Vios	Nhật	Cái	04	
28	Cát rà xupap	Loại thông dụng	Việt Nam	Hộp	06	
29	Xà phòng	Loại thông dụng	Việt Nam	Kg	25	
30	Giẻ lau	Loại thông dụng	Việt Nam	Kg	41	

3/2

31	Găng tay bảo hộ	Loại thông dụng	Việt Nam	Đôi	51	
32	Giấy giáp	Giấy nhám P600	Việt Nam	Tờ	14	
33	Mỡ bôi	Loại thông dụng	Việt Nam	Kg	5.5	
34	Thước dây	Cuộn 5-10 m	Việt Nam	Cuộn	02	
35	Keo dán ron	Loại thông dụng	Việt Nam	Tuýp	11	
36	Thiếc hàn (loại cuộn lớn).	Loại cuộn lớn	Việt Nam	Cuộn	01	
37	Bút thử điện (Loại đo mạch ô tô 6V-24V).	Loại đo mạch ô tô 6V-24V	Việt Nam	Cái	01	
38	Bóng đèn+ đuôi các loại		Việt Nam	Bộ	08	
39	Xu pạp	Loại xupap nạp, xả động cơ Toyota 2NR	Việt Nam	Chiếc	04	
40	Má phanh	Loại phanh đĩa trước Vios	Việt Nam	Chiếc	04	
41	Gioăng đệm bơm cao áp VE	Động cơ Hyundai	Việt Nam	Bộ	06	
42	Gioăng đệm bơm cao áp PE	Động cơ Hyundai	Việt Nam	Bộ	06	
43	Gioăng đệm bộ chế hòa khí	Động cơ Toyota	Việt Nam	Cái	10	

Signature

44	Dây điện nhiều màu 0,5 mm.	Cadivi 0.5	Việt Nam	M	50	
45	Dầu cầu	Castrol Transmax Axle 80W-90	Việt Nam	Lít	04	
46	Dầu phanh	DOT3	Việt Nam	Lít	07	
47	Dầu trợ lực lái	ATF Dex III	Việt Nam	Lít	01	
48	Lưỡi cưa máy	Loại thông dụng	Việt Nam	Cái	4	
49	Búa nguội	Loại thông dụng	Việt Nam	Cái	04	
50	Que hàn điện hồ quang phi 2.5	Loại thông dụng	Việt Nam	Hộp	06	
51	Mũ hàn	Loại thông dụng	Việt Nam	Chiếc	04	
52	Kìm hàn và kẹp mass 300a.	Loại thông dụng	Việt Nam	Bộ	02	
53	Ic xe máy dream, wave	Loại cho xe honda	Nhật Bản	Cái	04	
54	Role loại 4 chân	Loại cho xe honda	Nhật Bản	Chiếc	04	
54	Nước làm mát động cơ ô tô.	Loại thông dụng	Việt Nam	Chai	06	
55	Dầu lọc điều hòa	Loại thông dụng	Việt Nam	Chai	03	
56	Gioang đáy các te	Loại thông dụng	Việt Nam	Bộ	08	
57	Gioăng hộp số tự động	Loại hộp số CVT Vios	Việt	Bộ	01	

			Nam			
58	Lọc dầu hộp số tự động	Loại hộp số CVT Vios	Việt Nam	Cái	01	
59	Lá bộ hộp số tự động	Loại hộp số CVT Vios	Việt Nam	Bộ	01	
60	Phớt dầu hộp số	Loại hộp số CVT Vios	Việt Nam	Cái	04	
61	Phớt láp	Loại hộp số CVT Vios	Việt Nam	Bộ	01	
62	Giấy nhám mịn P1000	Loại thông dụng	Việt Nam	Tờ	25	
63	Keo bề mặt	Loại thông dụng	Việt Nam	Tuýp	08	
64	Keo làm kín	Loại thông dụng	Việt Nam	Chai	08	
65	Mỡ bôi trơn	Loại thông dụng	Việt Nam	Kg	10	
66	Mỡ chịu nhiệt	Loại thông dụng	Việt Nam	Kg	1.5	
67	Bugì	Loại Denso Iridium	Việt Nam	Cái	08	
68	Bóng đèn + chóa đèn xi nhan, đèn mi (có giắc cắm)		Việt Nam	Bộ	10	
69	Thẻ thử màu sơn	Loại thông dụng	Việt Nam	Cái	10	
70	Ly nhựa loại nhỏ	Loại thông dụng	Việt Nam	Lốc	01	

3/2

71	Que đề lưỡi	Loại thông dụng	Việt Nam	Hộp	01	
----	-------------	--------------------	-------------	-----	----	--

3/6

Đ. Đ. Đ. Đ. Đ.